

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tú K, sinh năm 1990

* Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1992

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Tú K và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tú K và anh Trần Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao hai con chung Trần Huỳnh Bảo T, sinh ngày 16/4/2019 và Trần Huỳnh Minh N, sinh ngày 23/6/2021 cho chị Huỳnh Thị Tú K (Mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Huỳnh Thị Tú K không yêu cầu anh Trần Anh T cấp dưỡng tiền cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Tú K và anh Trần Anh T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Huỳnh Thị Tú K và anh Trần Anh T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị Tú K chấp nhận nộp thay cho anh Trần Anh T. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Huỳnh Thị Tú K phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị Tú K đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012371 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Tú K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV-THA TAND T.Bình Định
- VKSND H.Vân Canh;
- Chi cục THADS H.Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh
- (Giấy CNKH số 61 ngày 25/9/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương